

Bản án số: 27/2018/HS-PT
Ngày: 10-4-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Chu Long Kiêm

Các Thẩm phán: Bà Lương Thị Hồng

Bà Chu Thị Nguyễn Phin

- Thư ký phiên toà: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 26/2018/HSPT ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Hoàng Văn K, do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2018/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

*** Bị cáo không có kháng cáo:**

Hoàng Văn K, sinh ngày 03/8/1983 tại huyện A, tỉnh Hà Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 3, Thôn C, xã B, huyện A, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông: K1, sinh năm 1957 và bà K2, sinh năm 1962; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 23/01/2002 bị đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng, theo Quyết định số 178 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang. Đã được xóa không tính là tiền sự.

- Ngày 25/9/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang xử 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 05/HSST, đã được xóa án tích.

- Ngày 21/11/2006 bị đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng theo Quyết định số 3098 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang. Đã được xóa không tính là tiền sự.

- Ngày 28/01/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù theo bản án số 21/HSST, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/9/2017 đến nay, có mặt.

*** Người bị hại có kháng cáo:**

1. Anh D, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số nhà 25, ngõ 1, thôn G, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Chị E, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số nhà 25, ngõ 1, thôn G, xã H, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại:**

Bà M, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình anh D và gia đình ông N cùng thôn xảy ra cãi nhau về việc tranh chấp đất đai là rãnh thoát nước giữa hai nhà. Anh D dùng chân đạp đổ hai viên gạch mà gia đình ông N mới xây, quây 01 ô đất trước cửa nhà. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, ông N cùng con trai là P và vợ là Q tiếp tục xây lát xi măng lối lên nhà, thì D lấy dao, xẻng, xà beng từ nhà ra nhằm mục đích chặt cây, khơi rãnh thoát nước. Chị E là vợ của anh D cũng đứng ở đây tham gia cãi nhau với gia đình ông N. Khoảng 10 phút sau, Hoàng Văn K (K nhận ông N làm bố nuôi) về đến nhà thấy hai bên đang cãi nhau nhau nên cũng tham gia cãi nhau với anh D. Giữa Hoàng Văn K và anh D thách thức đánh nhau, anh D dùng tay túm cổ áo và dùng ngón tay chọc rồi tát vào mặt Hoàng Văn K. Hoàng Văn K dùng chân phải đạp vào đùi của anh D. Sau đó Hoàng Văn K chạy vào buồng ngủ trong nhà ông N lấy 01 con dao (loại dao gấp) để ở đầu giường chạy ra chỗ anh D đứng. Hoàng Văn K dùng tay phải cầm dao đâm về phía anh D. Anh D hai tay cầm xà beng chống đỡ, thì bị Hoàng Văn K dùng dao đâm 01 nhát trúng cẳng tay phải của anh D làm xà beng rơi xuống dưới đất, Hoàng Văn K tiếp tục dùng dao đâm theo hướng từ ngoài vào trong hai nhát vào vùng bụng, một nhát vào vùng ngực của anh D. Thấy chồng bị Hoàng Văn K dùng dao đâm, chị E đang đứng ở đằng sau Hoàng Văn K dùng xẻng đập vào người Hoàng Văn K nhằm mục đích không cho Hoàng Văn K đâm anh D, khi chị E đang định đập phát thứ hai thì Hoàng Văn K quay người lại dùng tay trái gạt được xẻng của chị E, làm chị E ngã loạng choạng. Ngay lập tức Hoàng Văn K dùng dao đâm một nhát vào vùng lưng của chị E làm chị E gục xuống. Hoàng Văn K bỏ chạy rồi trốn sang Trung Quốc, trên đường bỏ trốn Hoàng Văn K vứt con dao gây án ở khu vực thị trấn S, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Anh D và chị E được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn cấp cứu, điều trị vết thương, chị E được chuyển đến Bệnh viện Việt Đức Hà Nội cấp cứu, mổ vết thương và điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 54/2017/TgT ngày 03/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của D hiện tại là:

- Nhiều sẹo vết thương + vết mổ kích thước lớn, tỷ lệ: 15% (áp dụng khoản 4, mục I, chương 9).
- Khâu vết thương gan, tỷ lệ: 31%.
- Tổn thương nhu mô phổi, tỷ lệ: 06%
- Tổng tỷ lệ cộng lùi là: 45%.

Tại bản kết luận pháp y về thương tích số 71/2017/TgT ngày 20/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của E hiện tại là:

- 02 sẹo vết thương + vết mổ vùng lưng, tỷ lệ: 10%
- Tổn thương tủy gây mất hoàn toàn cảm giác nông sâu nửa người, tỷ lệ: 45%.
- Rối loạn cơ trong, tỷ lệ 31%.
- Tổng tỷ lệ cộng lùi: 66%.

Về vật chứng vụ án: Đối với con dao trên đường bỏ chạy bị cáo đã vứt, Cơ quan điều tra đã truy tìm, nhưng không có kết quả. Ngoài ra cơ quan điều tra còn tạm giữ một số vật chứng khác trong vụ án.

Với nội dung vụ án nêu trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2018/HSST ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn K phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ vào điểm a, c khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 11 (mười một) năm tù giam, thời hạn tính từ ngày 28/9/2017.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/02/2018, người bị hại trong vụ án là D và E kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn K.

Tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại D và E vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Cũng tại phiên tòa, bị cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt vì cho rằng, bản thân bị cáo gây thương tích cho các bị hại vì các bị hại đã đánh bị cáo trước, bị hại D dùng xà beng chọc vào bụng và chọc vào cằm bị cáo, dùng tay chọc vào mặt bị cáo, dùng tay tát vào mặt bị cáo nên bị cáo mới chạy vào nhà lấy dao ra chống đỡ bị hại D; khi đang chống đỡ bị hại D thì bị hại E dùng xẻng đập vào đầu bị cáo chảy máu nên bị cáo quay người dùng tay gạt xẻng nên mới đâm trúng lưng của bị hại E.

Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án:

Đơn kháng cáo của bị hại làm trong hạn luật định là hợp lệ, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, vai trò hành vi phạm tội của bị cáo, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đúng quy định của pháp luật và đã áp dụng đầy đủ quy định của pháp luật. Bản án sơ thẩm đã áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự 1999 xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 11 (mười một) năm tù giam là phù hợp, đúng với quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và các bị hại cho rằng: Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ hung hãn là không đúng vì bị hại D dùng ngón tay chọc vào mặt bị cáo và dùng tay tát vào mặt bị cáo trước khi bị cáo vào nhà lấy dao ra đâm bị hại D, trong lúc bị cáo đâm bị hại D thì bị hại E dùng xẻng đập vào người bị cáo một phát, khi đang định đập phát thứ hai thì bị cáo đâm bị hại E; bị cáo có nhân thân xấu, sau khi phạm tội đã bỏ trốn sang Trung Quốc gây khó khăn cho công tác điều tra; bị cáo và người nhà chưa bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo gây thương tích cho hai người tỷ lệ thương tật là 45% và 66%. Xét thấy những tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ. Ngoài ra bị hại không cung cấp thêm được tình tiết mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị hại và giữ nguyên Quyết định về hình phạt đối với bị cáo của Bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại D và E phát biểu quan điểm: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp côn đồ, hung hãn, chỉ vì cãi nhau, anh D chỉ tay vào mặt bị cáo, chị E dùng xẻng đập vào tay bị cáo để can bị cáo không đâm chông mình mà bị cáo đã dùng dao đâm hai người gây thương tích nặng, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng này để xét xử bị cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng và tăng mức án đối với bị cáo lên mức cao nhất của khung hình phạt.

Các bị hại D và E nhất trí với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp và không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như bản án của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã xét xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không có kháng cáo.

[2] Các bị hại D và E kháng cáo đề nghị tăng hình phạt, cho rằng: Bị cáo có nhân thân xấu, sau khi phạm tội đã bỏ trốn sang Trung Quốc gây khó khăn cho công tác điều tra; bị cáo và người nhà chưa bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo gây thương tích cho hai người tỷ lệ thương tật là 45% và 66%.

[3] Xét kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn K của người bị hại D và E, Hội đồng xét xử thấy như sau:

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Hoàng Văn K trong vụ án. Bị cáo có nhân thân không tốt, đã từng bị xử phạt hành chính, bị kết án nhưng đã được xóa án tích, không còn coi là tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn sang Trung Quốc, tuy nhiên đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định của pháp luật; bị cáo và người nhà chưa bồi thường khắc phục hậu quả nên Tòa án cấp sơ thẩm cũng không áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo về việc bồi thường khắc phục hậu quả; bị cáo gây thương tích cho hai người tỷ lệ thương tật là 45% và 66% nên đã bị xử phạt theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 với tình tiết định khung là gây thương tích, gây tổn hại sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60% nhưng thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm (điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự 1999), phạm tội đối với nhiều người (điểm c khoản 1 Điều 104 Bộ luật Hình sự 1999). Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại và các bị hại cho rằng: Bị cáo phạm tội có tính chất côn đồ hung hãn là không đúng vì bị hại D dùng ngón tay chọc vào mặt bị cáo và dùng tay tát vào mặt bị cáo trước khi bị cáo vào nhà lấy dao ra đâm bị hại D, trong lúc bị cáo đâm bị hại D thì bị hại E dùng xẻng đập vào người bị cáo một phát, khi đang định đập phát thứ hai thì bị cáo đâm bị hại E; Cũng tại phiên tòa, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có căn cứ và bị cáo cũng không có kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 11 năm tù giam là có căn cứ.

[5] Trong quá trình kháng cáo cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị hại không xuất trình được thêm tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại E đề nghị giám định lại thương tật nhưng không đưa ra được căn cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình. Hội đồng xét xử thấy rằng, tại cấp sơ thẩm và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị hại E không yêu cầu giám định lại thương tật và tại phiên tòa hôm nay cũng không xuất trình được căn cứ cho việc yêu cầu giám định lại thương tật cho nên không chấp nhận yêu cầu này.

[6] Từ những phân tích trên thấy rằng, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn K của người bị hại D và E, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn K.

[7] Ý kiến của Kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định nêu trên cần được chấp nhận. Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại và các bị hại không phù hợp với nhận định nêu trên nên không được chấp nhận.

[8] Về án phí: Những người bị hại D và E là người trực tiếp bị xâm phạm đến sức khỏe nên thuộc trường hợp không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm f khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án .

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại D và E, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2018/HSST ngày 01/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn K, cụ thể:

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 11(mười một) năm tù về tội Cố ý gây thương tích, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2017.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm f khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 22 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Người bị hại D và người bị hại E không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV27 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND huyện Văn Lãng;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CCTHADS huyện Văn Lãng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Long Kiểm